TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THNH PHỐ H NỘI

Bản án số**: 123**/2020/HSST
Ngày 24/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THNH PHỐ H NỘI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hộ, Ông Nguyễn Tạo Giáp;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Quốc T- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, H Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Giang, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, tHnh phố H Nội tiến Hnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/TLST-HS ngày 23/4/2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1981, giới tính: Nam; HKTT: tổ11, thị trấn Đ, huyện Đ, tHnh phố H Nội; Tên gọi khác: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên cha: Nguyễn T S , sinh năm: 1956; Họ tên mẹ: Phan Thị B, sinh năm: 1956; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987; Có 02 con sinh năm 2006 và 2011.Tiền án, tiền sự: 04 tiền án: Bản án số HSST số 35 ngày 19/7/2007, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H Tây xử phạt 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Thi Hnh án dân sự xong ngày 17/10/2014. (*Bản án chưa được xóa án tích*). Bản án HSST số 257 ngày 19/6/2008, Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 15 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 33 tháng tù, bồi thường cho bị hại số tiền 11.400.000 đồng. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 09/9/2010. (*Bản án chưa được xóa án tích*). Bản án HSST số 215 ngày 28/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, H Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc. Hình phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Thi Hnh án dân sự xong ngày 02/12/2013. Ra trại ngày 07/8/2016. (*Bản án chưa được xóa án tích*). Bản án HSST số 53 ngày 15/05/2018, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, H Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Đánh bạc. (*Bản án chưa được thi Hnh*). Nhân thân: Bản án HSST số 13 ngày 26/02/2003, Tòa án nhân dân huyện Đ, tHnh phố H Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thử thách 12 tháng) về tội Đánh bạc. (*đã xóa án tích*). Năm 2005, công an phường Ngọc H, quận Ba Đình, H Nội xử phạt Hnh chính đối với T về Hnh vi Đánh bạc. *(đã hết thời hiệu*). Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tHnh phố H Nội. Danh chỉ bản số 02 lập ngày 04/11/2019 công an quận Bắc Từ Liêm, tHnh phố H Nội.

2. **Nghiêm Đình C**, sinh năm 1970, giới tính: Nam; HKTT: xã T, huyện Đ, tHnh phố H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên cha: Nghiêm Đình T, sinh năm: 1945; Họ tên mẹ: Trần Thị C, sinh năm: 1948; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 06 anh chị em; Họ tên vợ: Nguyễn Thị N , sinh năm: 1987; Có 02 con sinh năm 2007 và 2010.Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án HSST số 128 ngày 24, 25/01/2000 của Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội xử phạt 05 năm về tội "Cướp tài sản của công dân", 01 năm tù về tội "Cố ý hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa". Tổng hợp hình phạt chung: 06 năm tù giam. Bị cáo kháng cáo. Bản án HSPT số 1060 ngày 02/6/2000 của Tòa phúc thẩm tại H Nội – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm về tội "Cướp tài sản của công dân", 06 tháng tù về tội "Cố ý hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa". Tổng hợp hình phạt chung: 5 năm 06 tháng tù giam. Ra trại ngày 26/6/2004. (*Đã xóa án tích*). Bản án HSST số 193 ngày 20/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo kháng cáo. Bản án HSPT số 30 ngày 17/01/2007 của Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội xử y án sơ thẩm. Ra trại ngày 19/7/2008. (*Đã xóa án tích*). Bản án HSST số 155 ngày 12/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 13/3/2013. (*Đã xóa án tích*).Bản án HSST số 30 ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo kháng cáo. Bản án HSPT số 448 ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 08/7/2016. (*Đã xóa án tích*).Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tHnh phố H Nội. Danh chỉ bản số 01 lập ngày 04/11/2019 công an quận Bắc Từ Liêm, tHnh phố H Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Lý Thị H , sinh năm: 1981; HKTT: Thôn Đại Độ , xã Võng la, huyện Đ, tHnh phố H Nội

2) Anh Phạm Việt H , sinh năm :2001; HKTT : xã Bình T , huyện c, tỉnh Bắc Kan;

3) Anh Lương Xuân D, sinh năm 1994; HKTT : xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

4) Anh Vương Minh Q , sinh năm: 1997; HKTT: L, L, Yên Bái;

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2019, anh Vương Minh Q (sinh năm: 1997, HKTT: L, L, Yên Bái) đến công an phường T, quận Bắc Từ Liêm trình báo về việc bị mất 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS: 21C1 – 215.97 (số khung: 611049, số máy: 636475) tại trước cửa phòng trọ ở số 7, ngõ 73 đường T, phường T, quận Bắc Từ Liêm, H Nội.

Sau khi trình báo công an phường T, anh Vương Minh Q phát hiện tài khoản Facebook "Đ'' đăng hình ảnh giao bán 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu đen có đặc điểm giống với chiếc xe máy của anh Q bị mất trộm, anh đã liên hệ với chủ tài khoản

Facebook trên và biết người này tên là Hồ Văn T (sinh năm: 1994, HKTT: xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình). Cơ quan điều tra đã tiến Hnh mời T về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Văn T khai nhận toàn bộ hình ảnh của chiếc xe máy Exciter mà T đăng bán trên Facebook là do Nghiêm Đình C gửi và nhờ T đăng bán hộ, T đăng bán với giá cao hơn so với giá C nhờ bán để hưởng lợi chênh lệch. Nếu có khách liên hệ mua xe, T sẽ gọi đến số điện thoại 0326270355 của C để hẹn C mang xe đến.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nghiêm Đình C lên trụ sở làm việc. C khai nhận: Khoảng 04 giờ 23 phút ngày 24/10/2019, có người đàn ông (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0339954383 gọi đến số điện thoại 0326270355 của C để hỏi bán xe Exciter màu đen, không có giấy tờ xe. Sau khi thỏa thuận, C đồng ý mua xe với giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Đến khoảng 05 giờ ngày 24/10/2019, C và đối tượng bán xe gặp nhau ở gầm cầu Tthuộc phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, H Nội, khi nhận chiếc xe Exciter màu đen, BKS: 21C1 – 215.97, xe không có giấy tờ đăng ký xe, không có chìa khóa điện, phải đấu điện để nổ máy. Sau khi mua chiếc xe máy trên, C liên lạc từ số điện thoại 0326270355 đến số 0916981981 của Nguyễn Hữu T và thỏa thuận bán cho T chiếc xe này với giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C gặp và bán cho T chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng tại khu vực Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, H Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến Hnh triệu tập Nguyễn Hữu T lên trụ sở làm việc, tại chỗ T khai nhận đã mua chiếc xe Exciter màu đen, không có giấy tờ đăng ký xe và không có chìa khóa điện với giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), bản thân T nhận thức được đây là chiếc xe máy do người khác phạm tội mà có, vì ham rẻ nên T mua về để sử dụng.

Ngày 27/10/2019, cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Bắc Từ Liêm ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nghiêm Đình C và Nguyễn Hữu T.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nghiêm Đình C: 01 (một) xe máy Yamaha Sirius, màu đỏ, BKS: 17B5 – 049.95, số khung: 502186, số máy: 502233; 01 (một) xe máy Honda Lead, màu vàng nâu, BKS: 29D2 – 219.03, số khung: 095921, số máy: 0661298; 01 (một) biển kiểm soát 29S1 – 635.37;01 (một) đăng ký xe máy photo mang tên Lê Thị T;01 (một) điện thoại di động FPT màu nâu, lắp sim 1: 0868176558, sim 2: 0986879147, số Imei 1: 980011006983523, số Imei 2: 980011007054225; 01 (một) điện thoại di động Oppo cảm ứng màu xanh D, lắp sim 1: 0969595339, sim 2: 0326273055, số Imei 1: 868476033375554, số Imei 2: 86847603337554; Số tiền: 12.800.000 đồng.Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, sọc đỏ, BKS: 21C1 – 215.97, số khung: 611049, số máy: 636475, xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy Honda Airblade, màu đen – xám, BKS: 29D2 – 262.45, số khung: 534141, số máy: 1289301, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu đen xám, lắp sim số 0916981981.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 170 ngày 05/11/2019 và số 210 ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận:

"- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter vỏ màu đen, biển kiểm soát: 21C1 – 215.97; số khung: 611049, số máy: 636475, có giá trị là 30.000.000 đồng.

- 01 xe Honda Airblade vỏ màu đen – xám, biển kiểm soát: 29D2 – 262.45; số khung: 534141, số máy: 1289301, có giá trị 33.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu đỏ đen (đã qua sử dụng), biển kiểm soát: 17B5 – 049.95, số khung: BY502186, số máy: 5C63502233 có giá trị là 7.000.000 đồng."

Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Bắc Từ Liêm đã ra yêu cầu giám định và định giá tài sản đối với chiếc xe Yamaha Exciter trên. Phòng kỹ thuật hình sự - công an tHnh phố H Nội kết luận giám định: xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter đeo BKS: 21C1 – 215.97 gửi giám định hiện tại có số khung: RLCUG0610HY611049 và số máy G3D4E – 636475 là số nguyên T. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng kết luận: xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter trên trị giá: **30.000.000 đồng** (ba mươi triệu đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe máy Yamaha Exciter, màu đen đỏ, BKS: 21C1 – 215.97, số khung: 611049; số máy: 636475 cho anh Vương Minh Q. Về dân sự: anh Q không yêu cầu bồi thường.

Mở rộng điều tra, cơ quan điều tra xác định:

Khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến 24/10/2019, ngoài chiếc xe Yamaha Exciter trên, Nghiêm Đình C tiêu thụ 03 chiếc xe máy trộm cắp khác do người đàn ông (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0339954383 bán cho, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 03/10/2019, anh Lương Xuân D (sinh năm: 1994, HKTT: xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) cùng vợ đi xe máy Honda Airblade màu xám đen, BKS: 36L1 – 11885 đi về nH trọ tại số 113, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và để xe máy ở trong sân trước dãy nH trọ. Đến khoảng 06 giờ ngày 10/10/2019, anh D phát hiện bị mất xe máy và đến công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên trình báo.

Ngày 17/10/2019, Nghiêm Đình C mua chiếc xe máy Honda Airblade màu xám đen đeo BKS: 29S1 – 635.37, số khung RLHJF6304FZ534141, số máy: JF63E – 1289301 không có giấy tờ với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) rồi bán lại cho Nguyễn Hữu T với giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Sau khi mua xe, T tháo BKS: 29S1 – 635.37 trả lại cho C rồi gắn BKS: 29D2 – 262.45. Khi mua chiếc xe Honda Airblade trên, cả C và T đều biết chiếc xe là do người khác phạm tội mà có.

Cơ quan điều tra xác định chiếc xe máy Honda Airblade có số khung: RLHJF6304FZ534141, số máy: JF63E – 1289301 là số nguyên T, có BKS: 36L1 – 118.85 là của anh Lương Xuân D. Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Bắc Từ Liêm tiến Hnh điều tra, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật. (BL 108)

Đối với BKS: 29D2 – 262.45, T được một người đàn ông tên là Tân (không rõ nhân thân, lai lịch) cho để sử dụng, T không biết nguồn gốc chiếc biển số này là ở đâu (BL 289 – 290). Cơ quan điều tra xác định BKS trên là đăng ký của xe máy Honda Vision, số khung 000324, số máy 000708 có chủ sở hữu là chị Trương Hồng N (Địa chỉ: 53 ngõ L, tổ 56, phường V, quận H, H Nội). Tại cơ quan cảnh sát điều tra, chị N

khai hiện đang sử dụng chiếc xe máy Honda Vision trên, không bán, cầm cố và không cho ai mượn xe, biển kiểm soát xe.

Đối với BKS: 29S1 – 635.37, C khai khi mua chiếc xe Airblade của người đàn ông sử dụng số điện thoại 0339954383, BKS trên đã được gắn vào và C không rõ nguồn gốc BKS. Cơ quan điều tra xác định BKS trên là đăng ký của xe máy Angel VA2, số khung 340886, số máy 2340886 chủ sở hữu là anh Khuất Văn T (Địa chỉ: xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đ, H Nội). Tại cơ quan cảnh sát điều tra, anh T khai đã bán chiếc xe Angel VA2 trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, quá trình mua bán có viết giấy mua bán xe, hiện nay giấy tờ đã bị thất lạc.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Honda Airblade, màu đen xám, đeo BKS: 29D2 – 262.45, số khung: 534141, số máy: 1289301, trị giá: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe máy Honda Airblade màu xám đen, số khung: 534141, số máy: 1289301 cho anh Lương Xuân D. Về dân sự: anh Lương Xuân D không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2019, anh Phạm Việt H (sinh năm: 2001, HKTT: xã Bình T, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) cùng bạn đi xe máy Yamaha Sirius BKS: 97B1 – 049.79 đến hồ điều hòa, tHnh phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, H Nội. Anh H dựng chiếc xe tại cổng chùa T. Khoảng 15 phút sau, anh H phát hiện bị mất xe máy và đến công an phường Cổ Nhuế 1 trình báo.

Ngày 21/10/2019, Nghiêm Đình C mua 01 xe máy Yamaha Sirius không có giấy tờ, màu đỏ, BKS: 17B5 – 049.95, có số khung: BY502186, số máy: 5C63502233 với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó mang về nH cất giữ. Khi mua chiếc xe trên, C biết xe này do trộm cắp mà có.

Cơ quan điều tra xác định chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, có số khung: BY502186; số máy: 5C63502233 là nguyên T có BKS: 97B1 – 049.79, là của chị Ma Thị Khang (sinh năm: 1979, HKTT: thôn 4, xã Bình T, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Chị Khang đã cho con trai là anh Phạm Việt H chiếc xe máy trên để sử dụng.

Đối với BKS 17B5 – 049.95, cơ quan điều tra xác định BKS trên là đăng ký của xe máy Yamaha Nouvo, số khung 476978, số máy 476989 chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến Đạt (Địa chỉ: H, quận H, tHnh phố Đà Nẵng), cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến Hnh xác minh nhưng không xác định được người có nhân thân lai lịch như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Yamaha Sirius, màu đỏ, đeo BKS: 17B5 – 049.95, có số khung: BY502186, số máy: 5C63502233, trị giá: **7.000.000 đồng** (bảy triệu đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe Yamaha Sirius, màu đỏ, số khung: BY502186, số máy: 5C63502233 cho chủ sở hữu là anh Phạm Việt H. Về dân sự: anh Phạm Việt H không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Ngày 10/10/2019, C mua của người đàn ông trên 01 chiếc xe máy Wave S màu đỏ đen (không nhớ BKS, số khung, số máy) với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), xe không có giấy tờ, không chìa khóa. Sau đó, C bán cho một nam thanh niên tên Tuấn (chưa xác định được nhân thân) sử dụng số điện thoại 0938431982 với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khi mua bán chiếc xe Wave S

màu đỏ đen, C biết chiếc xe máy trên do trộm cắp mà có nhưng hiện chưa thu giữ được chiếc xe này.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác minh đã xác định:

Khoảng đầu tháng 8/2019, C mua 01 chiếc xe máy Honda Lead màu vàng nâu, BKS: 29D2 – 219.03, số khung: JF7912H2095921, số máy: JF79E0661298 của Lê Thị T (Địa chỉ: số 92, tổ 26 phường T, quận H, H Nội) tại khu vực chợ V, huyện Đ, H Nội với giá 38.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để làm phương tiện đi lại. Khi mua chiếc xe máy trên, T có đưa cho C chìa khóa xe và đăng ký xe có BKS: 29D2 – 219.03 mang tên Lê Thị T.

Cơ quan điều tra xác định, chiếc xe Honda Lead màu vàng nâu có số khung: JF7912H2095921, số máy: JF79E0661298 là nguyên T, chủ sở hữu chiếc xe là chị Lý Thị H (sinh năm: 1981, Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện Đ, H Nội) và có BKS là: 29S1 – 880.67. Ngày 10/10/2019, chị H bị mất trộm chiếc xe máy trên tại xã Võng La, huyện Đ, H Nội và đã trình báo công an huyện Đ, H Nội. Cơ quan cảnh sát điều tra – công an huyện Đ đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Bắc Từ Liêm tiến Hnh điều tra, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tiến Hnh xác minh Lê Thị T, công an phường T, quận H cho biết là không có người nào tên Lê Thị T ở địa chỉ số 92 tổ 26 phường T, quận HH Nội.

Xác minh BKS: 29D2 – 219.03, cơ quan điều tra xác định BKS trên là đăng ký của xe máy Honda Wave S, số khung 000842, số máy 1010146 chủ sở hữu là anh Phạm Việt THnh (địa chỉ: phường P, quận H, H Nội). Tại cơ quan cảnh sát điều tra, anh THnh khai hiện đang sử dụng chiếc xe máy Honda Wave S trên, không bán, cầm cố và không cho ai mượn xe, biển kiểm soát xe.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả 01 xe máy Honda Lead màu nâu có số khung: JF7912H2095921, số máy: JF79E0661298 cho chủ sở hữu là chị Lý Thị H. Về dân sự: chị H không yêu cầu bồi thường.

Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Bắc Từ Liêm xác minh số điện thoại 0339954383 đăng ký tên chủ thuê bao là bà Trần Thị Huấn (sinh năm 1966, địa chỉ: xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, H Nội). Tại cơ quan điều tra, bà Huấn khai từ trước tới nay không sử dụng và cũng không biết ai sử dụng số điện thoại trên. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0938431982, chủ thuê bao là Phạm Thu H (sinh năm 1983, địa chỉ: 140 Hng Bông, phường Hng , quận H, H Nội). Qua xác minh xác định H không sinh sống tại địa phương, không xác định được H đang ở đâu, làm gì nên cơ quan điều tra chưa xác định được. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động FPT màu nâu, lắp sim 1: 0868176558, sim 2: 0986879147, số Imei 1: 980011006983523, số Imei 2: 980011007054225, Nghiêm Đình C khai nhận đây là tài sản hợp pháp của C, C sử dụng vào việc liên lạc cá nhân.

Đối với Hồ Văn T đăng bán chiếc xe máy bị trộm cắp của anh Vương Minh Q hộ Nghiêm Đình C. Tuy T biết đây là xe máy do trộm cắp mà có nhưng chưa bán được chiếc xe trên nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Ngày 25/12/2019, cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 tách vụ án "Trộm cắp tài sản" để tiếp tục điều tra xử lý và Quyết định tách rút tài liệu số 01 tách phần tài liệu liên quan đến các BKS

29D2 – 262.45, 17B5 – 049.95, 29D2 – 219.03, 21S1 – 635.37 để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, T và C khai nhận Hnh vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

- Các bị cáo tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, H Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo C khai nhận trong quá trình phạm tội đã hưởng lợi 2.500.000 đồng.

- Bản cáo trạng số 93/CT-VKS, ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nghiêm Đình C và Nguyễn Hữu T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nghiêm Đình C 02 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn hữu T mức án từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù. Tổng hợp với bản án của TAND huyện Sóc Sơn buộc bị cáo chịu hình phạt từ 5 năm 10 tháng đến 6 năm 4 tháng tù

Về vật chứng thu giữ: Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) đăng ký xe máy photo mang tên Lê Thị T.Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động Oppo cảm ứng màu xanh D, lắp sim 1: 0969595339, sim 2: 0326273055, số Imei 1: 868476033375554, số Imei 2: 86847603337554. 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu đen xám, lắp sim số 0916981981, số Imei : 013633001426991 đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo C : 01 (một) điện thoại di động FPT màu nâu, lắp sim 1: 0868176558, sim 2: 0986879147, số Imei 1: 980011006983523, số Imei 2: 980011007054225.Tịch thu sung công số tiền 12.800.000 đồng thu giữ của bị cáo .

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. H Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. H Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến ngày 24/10/2019, tại khu vực phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, H Nội, dù biết rõ những chiếc xe máy do người khác phạm tội mà có và không hứa hẹn tiêu thụ hộ người đàn ông sử dụng số điện thoại 0339954383 nhưng Nghiêm Đình C mua bán 04 (bốn) chiếc xe

máy có tổng trị giá là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Và tại khu vực Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, H Nội, Nguyễn Hữu T mua bán 02 (hai) chiếc xe máy dù biết được những chiếc xe máy này do người khác phạm tội mà có với tổng trị giá là 63.000.000 đồng.

Hnh vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nghiêm Đình C đã phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo T có nhân thân xấu, có 4 tiền án , đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện Hnh vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo C cũng có nhân thân xấu .Điều đó chứng tỏ sự coi thường pháp luật, coi thường quyền tài sản của người khác của các bị cáo. Vì vậy, đối với các bị cáo cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm minh, tương xứng với tính chất và Hnh vi phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

[4] Về các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, C tHnh khẩn khai báo; đây là T tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C , T phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu T tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các T tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Số tiền Nghiêm Đình C thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng nên buộc bị cáo C truy nộp sung quỹ NH nước.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) đăng ký xe máy photo mang tên Lê Thị T.Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động Oppo cảm ứng màu xanh D, lắp sim 1: 0969595339, sim 2: 0326273055, số Imei 1: 868476033375554, số Imei 2: 86847603337554. 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu đen xám, lắp sim số 0916981981, số Imei : 013633001426991 đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo C : 01 (một) điện thoại di động FPT màu nâu, lắp sim 1: 0868176558, sim 2: 0986879147, số Imei 1: 980011006983523, số Imei 2: 980011007054225, số tiền 12.800.000 đồng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nghiêm Đình C và Nguyễn Hữu T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56,Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 3(ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt tại Bản án HSST số 53 ngày 15/05/2018, Tòa án nhân dân huyện S, H Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai bản án là 5(năm) năm 10(mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2019 .

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nghiêm Đình C 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2019.

2- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) đăng ký xe máy photo mang tên Lê Thị T.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động Oppo cảm ứng màu xanh D, lắp sim 1: 0969595339, sim 2: 0326273055, số Imei 1: 868476033375554, số Imei 2: 86847603337554. 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu đen xám, lắp sim số 0916981981, số Imei : 013633001426991 đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo C : 01 (một) điện thoại di động FPT màu nâu, lắp sim 1: 0868176558, sim 2: 0986879147, số Imei 1: 980011006983523, số Imei 2: 980011007054225.

- Tịch thu sung công số tiền 12.800.000 đồng.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 170/20 ngày 28/5/2020 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi Hnh án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

- Truy thu bị cáo C số tiền 2.500.000 đồng.

3- Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các bị cáo, người bị hại, người liên quan;

- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Chi